

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp SV	Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
12	08114129	Trần Viết	Vũ	18/06/1990	081141A	2,475,000	0	2,475,000
13	09114004	Trương Văn	Chân	01/05/1991	091140A	4,050,000	0	4,050,000
14	09114017	Nguyễn Hữu	Duy	20/08/1991	091140A	3,375,000	0	3,375,000
15	09114021	Vũ	Đại	04/07/1990	091140A	2,250,000	0	2,250,000
16	09114029	Huỳnh Từ	Hải	05/11/1991	091140A	1,575,000	0	1,575,000
17	09114031	Trần Vạn	Hạnh	19/07/1991	091140A	900,000	0	900,000
18	09114038	Trần Lê	Hoàng	26/07/1991	091140A	5,175,000	0	5,175,000
19	09114043	Đinh Nhật	Huy	17/12/1991	091140A	4,950,000	0	4,950,000
20	09114053	Trần Thanh	Lâm	26/01/1990	091140B	4,050,000	0	4,050,000
21	09114056	Dương Văn	Liều	31/10/1990	091140B	1,800,000	0	1,800,000
22	09114063	Nguyễn Văn	Lượng	02/12/1991	091140A	2,700,000	0	2,700,000
23	09114069	Trần Thanh	Nhân	22/06/1991	091140A	4,050,000	0	4,050,000
24	09114086	Lê Hữu	Tài	25/02/1991	091140B	5,175,000	20,000	5,155,000
25	09114090	Trần Chí	Thành	19/08/1991	091140A	2,025,000	0	2,025,000
26	09114093	Trần Văn	Thảo	10/06/1988	091140B	3,825,000	30,000	3,795,000
27	09114126	Nguyễn Dương Phương	Từ	26/03/1991	091140B	6,300,000	0	6,300,000
28	09114132	Nguyễn Hữu	Vũ	06/06/1991	091140B	5,850,000	80,000	5,770,000
29	09114136	Đinh Xuân	Lâm	12/10/1990	091140B	6,525,000	20,000	6,505,000
30	10114002	Phạm Nguyễn Hoàng	Anh	13/11/1992	101141B	4,725,000	2,000,000	2,725,000
31	10114007	Nguyễn Văn	Cang	20/12/1992	101141D	1,575,000	0	1,575,000
32	10114011	Phạm Hữu	Chính	01/03/1992	101141C	3,375,000	0	3,375,000
33	10114013	Mã Công	Chuyển	06/10/1990	101141D	2,925,000	1,500,000	1,425,000
34	10114020	Nguyễn Trung	Dung	20/12/1992	101142B	6,750,000	0	6,750,000
35	10114028	Huỳnh Tấn	Đang	14/08/1992	101141D	2,475,000	0	2,475,000
36	10114029	Lâm Quốc	Đạt	16/06/1992	101142B	7,875,000	0	7,875,000
37	10114030	Phù Quốc	Đạt	14/10/1992	101142C	8,550,000	0	8,550,000
38	10114058	Nguyễn Văn	Hùng	25/10/1992	101141C	1,575,000	0	1,575,000
39	10114059	Nguyễn Văn	Hùng	12/01/1992	101142C	4,275,000	0	4,275,000
40	10114067	Triệu Hoàng	Khang	10/10/1992	101141A	7,200,000	0	7,200,000
41	10114069	Đỗ Đình	Khánh	14/11/1992	101142A	4,950,000	0	4,950,000
42	10114077	Đặng Cửu	Linh	07/05/1992	101142C	2,700,000	0	2,700,000
43	10114086	Chu Văn	Nam	07/04/1992	101141B	4,950,000	0	4,950,000
44	10114088	Hồ Bảo	Ngân	29/11/1992	101141D	1,575,000	0	1,575,000
45	10114089	Phan Hoàng	Nguyên	14/02/1992	101141B	1,575,000	0	1,575,000
46	10114092	Võ Minh	Nhật	10/06/1991	101142A	5,400,000	0	5,400,000
47	10114097	Nguyễn Thanh	Phong	20/01/1992	101141D	1,575,000	0	1,575,000
48	10114106	Nguyễn Đại	Quang	16/11/1992	101141D	1,575,000	0	1,575,000
49	10114111	Trương Đình	Quyền	30/07/1992	101141C	4,725,000	0	4,725,000
50	10114112	Lê Phước	Sang	31/08/1992	101141C	1,575,000	0	1,575,000
51	10114116	Nguyễn Nhật	Sinh	10/05/1992	101141B	2,700,000	2,200,000	500,000
52	10114120	Phạm Phước	Tài	01/09/1992	101142C	2,925,000	0	2,925,000
53	10114124	Bùi Văn	Tân	10/12/1990	101142B	4,725,000	0	4,725,000
54	10114141	Nguyễn Văn	Thức	11/06/1991	101141A	7,425,000	0	7,425,000
55	10114143	Đinh Công	Tiến	20/04/1992	101141B	1,800,000	0	1,800,000